TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HN** **TỈNH T** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------
Số: **130**/2024/QĐST-HNGĐ	*Thành phố HN, ngày 30 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 203/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Văng Thị T, sinh năm 1996.

Địa chỉ cư trú: Ấp LH, xã LKA, huyện HN, tỉnh T.

- Bị đơn: Anh Lê Nhựt B, sinh năm 1991.

Địa chỉ cư trú: Khóm AL, phường AA, thành phố HN, tỉnh T.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Văng Thị T và anh Lê Nhựt B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về hôn nhân: Chị Văng Thị T và anh Lê Nhựt B thống nhất tự nguyện thoả thuận thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Hồng K, sinh ngày 17/3/2013, hiện cháu K đang sống cùng chị Tiền. Chị Văng Thị T và anh Lê Nhựt B tự nguyện thoả thuận như sau: Sau khi ly hôn chị Văng Thị T được tiếp tục nuôi con tên Lê Hồng Khanh, sinh ngày 17/3/2013 (Nguyện vọng cháu Khanh cũng muốn

sống với mẹ), anh Lê Nhựt B không cấp dưỡng nuôi con do chị Văng Thị T tự nguyện không yêu cầu. Chị Văng Thị T cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Lê Nhựt B trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

+ Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Văng Thị T và anh Lê Nhựt B cam kết tài sản vợ chồng không có và cũng không có ý định tẩu tán tài sản.

+ Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Văng Thị T và anh Lê Nhựt B thoả thuận như sau: Chị Văng Thị T chịu 75.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình, anh Lê Nhựt B chịu 75.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình. Tuy nhiên, chị Văng Thị T đồng ý tự nguyện chịu thay cho anh Lê Nhựt B số tiền án phí là 75.000đ. Vậy, chị Văng Thị T phải chịu tổng cộng là 150.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0011892 ngày 09/8/2024. Chị Văng Thị T được nhận lại số tiền 150.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố HN.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. HN;
- UBND P. An Bình A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thanh T